Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 2401.10

Mã HS	2401.10
Mô tả hàng hóa	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá / - Lá thuốc lá chưa tước cọng:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	06/11/2026 00:06:35
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/240110/

5 dòng thuế thuộc 2401.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2401.10.10	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá / - Lá thuốc lá chưa tước cọng: / - - Loại Virginia, đã sấy bằng không khí nóng (flue-cured)	kg	45% · ngoài hạn ngạch 120%	30% · ngoài hạn ngạch 80%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2401.10.20	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá / - Lá thuốc lá chưa tước cọng: / - - Loại Virginia, trừ loại sấy bằng không khí nóng	kg	45% · ngoài hạn ngạch 135%	30% · ngoài hạn ngạch 90%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2401.10.40	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá / - Lá thuốc lá chưa tước cọng: / - - Loại Burley	kg	45% · ngoài hạn ngạch 120%	30% · ngoài hạn ngạch 80%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2401.10.50	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá / - Lá thuốc lá chưa tước cọng: / - - Loại khác, được sấy bằng không khí nóng	kg	45% · ngoài hạn ngạch 120%	30% · ngoài hạn ngạch 80%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2401.10.90	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá / - Lá thuốc lá chưa tước cọng: / - - Loại khác	kg	45% · ngoài hạn ngạch 135%	30% · ngoài hạn ngạch 90%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.